

THÔNG TIN

Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại B

Số công bố: 220003006/PCBB-HCM

Ngày công bố: 16/09/2022

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ MEDENT
 2. Địa chỉ: 37 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
 3. Số văn bản của cơ sở: 220914/IV-XM Ngày: 15/09/2022
 4. Trang thiết bị y tế thuộc loại B
Tên trang thiết bị y tế: Xi măng hàn răng
Tên thương mại: Xi măng hàn răng
Mã Global Medical Device Nomenclature – GMDN (nếu có):
Chủng loại: Theo phụ lục
Mã sản phẩm (nếu có): Theo phụ lục
Quy cách đóng gói:
Mục đích sử dụng: vật liệu dùng để trám răng
Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục
Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục
Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm áp dụng: ISO 13485
 5. Đối với trang thiết bị y tế chứa chất ma túy, tiền chất (nếu có):
 6. Thông tin về chủ sở hữu trang thiết bị y tế:
Tên chủ sở hữu: Ivoclar Vivadent AG
Địa chỉ chủ sở hữu: Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.
 7. Thông tin về cơ sở bảo hành (nếu có):
 8. Số công bố đủ điều kiện sản xuất đối với trang thiết bị y tế sản xuất trong nước:
 9. Thành phần hồ sơ:
-

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại B	x
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	x
3	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế	x
4	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
5	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật trang thiết bị y tế bằng tiếng Việt	x
6	Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố áp dụng	x
7	Giấy chứng nhận hợp chuẩn	x
8	Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu	x

PHỤ LỤC: BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	CHUNG LOẠI	MÃ SẢN PHẨM (Nếu có)	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI (Nếu có)	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ SẢN XUẤT	NƯỚC SẢN XUẤT
1	Xi măng hàn răng	593991AN Apexit Plus Refill 2x6 g; 595377AN Apexit Plus Refill 6g; 598960AN Apexit Plus / ApexCal Promo Pack; 595915AN ApexCal Refill 2x2.5 g; 598607AN ApexCal Refill 2.5 g.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
2	Xi măng hàn răng	684197AN Cention N Refill Liquid 1x8g; 684199AN Cention N Starter Kit 1x15g/1x4g A2; 684196AN Cention N System Kit 1x30g/1x8g A2.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
3	Xi măng hàn răng	649118AN Ceramic Repair N System Kit; 628838AN Ceramic Repair System Kit.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
4	Xi măng hàn răng	546980AN Compoglass F Refill 20x0. 25g 110/A1; 546981AN Compoglass F Refill 20x0.25g 140/A2; 546982AN Compoglass F Refill 20x0.25g 210/A3; 546983AN Compoglass F Refill 20x0. 25g 230/A3.5; 546985AN Compoglass F Refill 20x0.25g 340/A4.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
5	Xi măng hàn răng	637901AN IPS Empress Direct Color Refill 1x1g blue; 637904AN IPS Empress Direct Color Refill 1x1g brown; 637905AN IPS Empress Direct Color Refill 1x1g grey; 637900AN IPS Empress Direct Color Refill 1x1g honey; 637903AN IPS Empress Direct Color Refill 1x1g ochre; 637899AN IPS Empress Direct Color Refill 1x1g white.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
6	Xi măng hàn răng	635341AN IPS Empress Direct Effect Refill 1x1.8g BL-XL; 635342AN IPS Empress Direct Effect Refill 1x1.8g Opal; 635343AN IPS Empress Direct Effect Refill 1x1.8g Tra 30.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
7	Xi măng hàn răng	637897AN IPS Empress Direct Opaque 1x1.8g;			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
8	Xi măng hàn răng	627258AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g A1 Dentin; 627270AN IPS			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN

		<p>Empress Direct Refill 10x0.2g A1 Enamel; 627259AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g A2 Dentin; 627271AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g A2 Enamel; 627260AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g A3 Dentin; 627272AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g A3 Enamel; 627623AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g A3.5 Dentin; 627273AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g A3.5 Enamel; 627261AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g A4 Dentin; 627274AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g A4 Enamel; 627264AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g B1 Dentin; 627275AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g B1 Enamel; 627265AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g B2 Dentin; 627276AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g B2 Enamel; 627277AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g B3 Enamel; 627278AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g B4 Enamel; 627268AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g BL-L Dentin; 627284AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g BL-L Enamel; 627269AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g BL-XL Dentin; 627285AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g BL-XL Enamel; 627279AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g C1 Enamel; 627280AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g C2 Enamel; 627266AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g C3 Dentin; 627281AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g C3 Enamel; 627267AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g D2 Dentin; 627282AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g D2 Enamel; 627283AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g D3 Enamel; 627262AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g IVA5 Dentin; 627263AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g IVA6 Dentin; 627288AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g Opal; 627286AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g Trans 20; 627287AN IPS Empress Direct Refill 10x0.2g Trans 30.</p>					
9	Xi măng hàn răng	627220AN IPS Empress Direct Refill 1x3g A1 Dentin; 627232AN IPS Empress Direct Refill 1x3g A1 Enamel; 627221AN IPS Empress			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN

		<p>Direct Refill 1x3g A2 Dentin; 627233AN IPS Empress Direct Refill 1x3g A2 Enamel; 627222AN IPS Empress Direct Refill 1x3g A3 Dentin; 627234AN IPS Empress Direct Refill 1x3g A3 Enamel; 627624AN IPS Empress Direct Refill 1x3g A3.5 Dentin; 627235AN IPS Empress Direct Refill 1x3g A3.5 Enamel; 627223AN IPS Empress Direct Refill 1x3g A4 Dentin; 627236AN IPS Empress Direct Refill 1x3g A4 Enamel; 627226AN IPS Empress Direct Refill 1x3g B1 Dentin; 627237AN IPS Empress Direct Refill 1x3g B1 Enamel; 627227AN IPS Empress Direct Refill 1x3g B2 Dentin; 627238AN IPS Empress Direct Refill 1x3g B2 Enamel; 627239AN IPS Empress Direct Refill 1x3g B3 Enamel; 627240AN IPS Empress Direct Refill 1x3g B4 Enamel; 627230AN IPS Empress Direct Refill 1x3g BL-L Dentin; 627246AN IPS Empress Direct Refill 1x3g BL-L Enamel; 627231AN IPS Empress Direct Refill 1x3g BL-XL Dentin; 627247AN IPS Empress Direct Refill 1x3g BL-XL Enamel; 627241AN IPS Empress Direct Refill 1x3g C1 Enamel; 627242AN IPS Empress Direct Refill 1x3g C2 Enamel; 627228AN IPS Empress Direct Refill 1x3g C3 Dentin; 627243AN IPS Empress Direct Refill 1x3g C3 Enamel; 627229AN IPS Empress Direct Refill 1x3g D2 Dentin; 627244AN IPS Empress Direct Refill 1x3g D2 Enamel; 627245AN IPS Empress Direct Refill 1x3g D3 Enamel; 627224AN IPS Empress Direct Refill 1x3g IVA5 Dentin; 627225AN IPS Empress Direct Refill 1x3g IVA6 Dentin; 627250AN IPS Empress Direct Refill 1x3g Opal; 627248AN IPS Empress Direct Refill 1x3g Trans 20; 627249AN IPS Empress Direct Refill 1x3g Trans 30; 686072AN IPS Empress Direct System 6x3g/2x1.8g/Pad; 686071AN IPS Empress Direct System Kit 6x3g/2x1.8g.</p>					
10	Xi măng hàn răng	557029AN Heliomolar Flow Refill 1x1.6g 105; 557030AN Heliomolar Flow Refill 1x1.6g 110/A1; 557031AN Heliomolar Flow Refill 1x1.6g 140/A2;			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN

		557032AN Heliomolar Flow Refill 1x1.6g 210/A3; 557033AN Heliomolar Flow Refill 1x1.6g 410/D3; 557035AN Heliomolar Flow Refill 1x1.6g 420T; 559644AN Heliomolar HB Refill 1x3g A1; 560195AN Heliomolar HB Refill 1x3g A2; 560196AN Heliomolar HB Refill 1x3g A3; 560197AN Heliomolar HB Refill 1x3g B1; 560066AN Heliomolar HB Refill 20x0.25g A1; 560067AN Heliomolar HB Refill 20x0.25g A2; 560068AN Heliomolar HB Refill 20x0.25g A3; 560069AN Heliomolar HB Refill 20x0.25g B1; 550555AN Heliomolar Refill 1x3g 105; 532686AN Heliomolar Refill 1x3g 110/A1; 550556AN Heliomolar Refill 1x3g 110T; 532687AN Heliomolar Refill 1x3g 140/A2; 532685AN Heliomolar Refill 1x3g 210/A3; 532691AN Heliomolar Refill 1x3g 410/D3; 550557AN Heliomolar Refill 1x3g 420T; 532692AN Heliomolar Refill 1x3g 510/C3; 550558AN Heliomolar Refill 20x0.25g 105; 541501AN Heliomolar Refill 20x0.25g 110/A1; 550559AN Heliomolar Refill 20x0.25g 110T; 541502AN Heliomolar Refill 20x0.25g 140/A2; 541503AN Heliomolar Refill 20x0.25g 210/A3; 541506AN Heliomolar Refill 20x0.25g 410/D3; 550560AN Heliomolar Refill 20x0.25g 420T; 541508AN Heliomolar Refill 20x0.25g 510/C3.					
11	Xi măng hàn răng	533297AN Helioseal Refill 1x8 g; 558521AN Helioseal Clear Refill 1x1.25 g; 686770AN Helioseal F Plus Assortment 5x1.25g; 686771AN Helioseal F Plus Cavifil Refill 50x0.1g; 686769AN Helioseal F Plus Refill 1x1.25g; 686772AN Helioseal F Plus Refill 1x1g.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
12	Xi măng hàn răng	532629AN Heliosit Orthodontic Refill 3x2,5 g			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
13	Xi măng hàn răng	613103AN MultiCore Flow Promo Pack 3.5 g medium; 604166AN MultiCore Flow Refill 10 g Light; 604167AN MultiCore Flow Refill 10 g Medium; 604168AN MultiCore Flow Refill 10 g White; 578915AN MultiCore Flow Refill 50 g blue; 578913AN MultiCore Flow Refill 50 g			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN

		light; 578914AN MultiCore Flow Refill 50 g medium.					
14	Xi măng hàn răng	615216WW Multilink Automix Refill Transp. Easy; 615217WW Multilink Automix Refill Yellow Easy; 615218WW Multilink Automix Refill Opaque Easy; 627471WW Multilink Automix System Pack Transp Easy/M+; 627472WW Multilink Automix System Pack Opaque Easy/M+; 627473WW Multilink Automix System Pack Yellow Easy/M+; 645952WW Multilink Automix Refill White Easy; 645954WW Multilink Automix System Pack White Easy/M+; 692427WW Multilink Automix Refill 3x9g transp.; 692428WW Multilink Automix Refill 3x9g yellow.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
15	Xi măng hàn răng	647182AN Multilink Hybrid Abutment Refill HO 0; 662810AN Multilink Hybrid Abutment Starter Kit.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
16	Xi măng hàn răng	632321NN Multilink N Refill transparent; 632322NN Multilink N Refill yellow; 642973NN Multilink N Starter Pack trans./Monobond N; 642974NN Multilink N System Pack trans./Monobond N; 642976NN Multilink N System Pack gelb/Monobond N;			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
17	Xi măng hàn răng	632342AN Multilink Speed Refill transparent; 642977AN Multilink Speed Starter Pack tr./Monob. N.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
18	Xi măng hàn răng	681710WW SpeedCEM Plus Refill Yel. 9g; 681711WW SpeedCEM Plus Refill Opaq. 9g; 681712WW SpeedCEM Plus Refill transp. 9g; 681713WW SpeedCEM Plus Starter Pack trans. 2.5g; 681714WW SpeedCEM Plus System Kit trans. 9g; 681715WW SpeedCEM Plus Sample Pack trans. 2.5g; 682339WW SpeedCEM Plus Promo Pack; 682455WW SpeedCEM Plus Sample Pack Lab tr. 2.5g; 692422WW SpeedCEM Plus Refill 3x9g transp.; 692423WW SpeedCEM Plus Refill 3x9g yellow.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN

19	Xi măng hàn răng	591577AN Systemp.c&b II Refill A2			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
20	Xi măng hàn răng	610907AN Te-Econom Plus System Pack 8x4g; 610908AN Te-Econom Plus Intro Pack 2x4g A2/A3; 610909AN Te-Econom Plus Intro Pack 4x4g; 610911AN Te-Econom Plus Refill 3x4g A1; 610912AN Te-Econom Plus Refill 3x4g A2; 610913AN Te-Econom Plus Refill 3x4g A3; 610914AN Te-Econom Plus Refill 3x4g A3.5; 610915AN Te-Econom Plus Refill 3x4g B2; 611127AN Te-Econom Flow Refill 1x2g A2; 611128AN Te-Econom Flow Refill 1x2g A3; 613810AN Te-Econom Plus Refill 1x4g A1; 613813AN Te-Econom Plus Refill 1x4g A2; 613814AN Te-Econom Plus Refill 1x4g A3; 613815AN Te-Econom Plus Refill 1x4g A3.5; 613816AN Te-Econom Plus Refill 1x4g B2; 648186AN Te-Econom Plus Intro Pack 4x4g / A1; 706759AN Te-Econom Plus Starter Kit 4x4g / A2.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
21	Xi măng hàn răng	701261 Telio Inlay Syringe Universal 3x2.5g; 701262 Telio Onlay Syringe Universal 3x2.5g; 701263 Telio Inlay Cavifil Universal 30x0.25g; 701264 Telio Onlay Cavifil Universal 30x0.25g; 701265 Telio Inlay Syringe Transparent 3x2.5g; 701266 Telio Onlay Syringe Transparent 3x2.5g; 701267 Telio Inlay Cavifil Transparent 30x0.25g; 701268 Telio Onlay Cavifil Transparent 30x0.25g.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
22	Xi măng hàn răng	701957 Telio Link Refill A3; 701958 Telio Link Refill Transparent.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
23	Xi măng hàn răng	604035AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g A1; 604036AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g A2; 604037AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g A3; 604038AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g A3.5; 604039AN Tetric N-Ceram Ref. 10x0.25g A3.5 Dentin; 604040AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g A4; 604041AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g B2; 604042AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g T; 604043AN Tetric N-Ceram Refill			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN

		10x0.25g Bleach L; 604044AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g Bleach I; 616867AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g B3; 616868AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g D3; 616869AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g C2; 616870AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g C3; 616871AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g B2 Dentin; 616872AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g Bleach M; 693111AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g B1; 693112AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g A2 Dentin; 748399AN Tetric N-Ceram Refill 10x0.25g Bleach XL.					
24	Xi măng hàn răng	604025AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g A1; 604026AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g A2; 604027AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g A3; 604028AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g A3.5; 604029AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g A3.5 Dentin; 604030AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g A4; 604031AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g B2; 604032AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g T; 604033AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g Bleach L; 604034AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g Bleach I; 616873AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g B3; 616874AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g D3; 616875AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g C2; 616876AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g C3; 616877AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g B2 Dentin; 616878AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g Bleach M; 693109AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g B1; 693110AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g A2 Dentin; 748400AN Tetric N-Ceram Refill 1x3.5g Bleach XL; 637259AN Tetric N-Ceram Test Pack 1x1g A2; 647396AN Tetric N-Collection System Kit/N-Bond; 680184AN Tetric N-Ceram System Kit/A2/N-Univ. 6g; 683077AN Tetric N-Ceram System Kit/N-Univ. 6g; 693276AN Tetric N-Ceram Start/A2/N-Uni.3g/.n.sh.g; 701869AN Tetric N-Ceram Start/B2Dent/Uni6g/n.sh.g.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
25	Xi măng hàn răng	604056AN Tetric N-Flow Refill 10x0.25g A1; 604057AN Tetric N-Flow Refill 10x0.25g A2; 604058AN Tetric N-Flow Refill 10x0.25g A3;			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN

		604059AN Tetric N-Flow Refill 10x0.25g A3.5; 604060AN Tetric N-Flow Ref. 10x0.25g A3.5 Dentin; 604061AN Tetric N-Flow Refill 10x0.25g A4; 604062AN Tetric N-Flow Refill 10x0.25g B2; 604063AN Tetric N-Flow Refill 10x0.25g T; 604064AN Tetric N-Flow Refill 10x0.25g Bleach L; 604065AN Tetric N-Flow Refill 10x0.25g Bleach I.					
26	Xi măng hàn răng	604046AN Tetric N-Flow Refill 1x2g A1; 604047AN Tetric N-Flow Refill 1x2g A2; 604048AN Tetric N-Flow Refill 1x2g A3; 604049AN Tetric N-Flow Refill 1x2g A3.5; 604050AN Tetric N-Flow Refill 1x2g A3.5 Dentin; 604051AN Tetric N-Flow Refill 1x2g A4; 604052AN Tetric N-Flow Refill 1x2g B2; 604053AN Tetric N-Flow Refill 1x2g T; 604054AN Tetric N-Flow Refill 1x2g Bleach L; 604055AN Tetric N-Flow Refill 1x2g Bleach I.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
27	Xi măng hàn răng	631072AN Tetric N-Ceram Intro Pack 4x3.5g/N-Etch; 644171AN Tetric N-Ceram Bulk Fill Ref. 1x3.5g IVA; 644172AN Tetric N-Ceram Bulk Fill Ref. 1x3.5g IVB; 644173AN Tetric N-Ceram Bulk Fill Ref. 1x3.5g IVW; 644177AN Tetric N-Ceram Bulk Fill Test P 1x1g IVA; 647634AN Tetric N-Ceram Bulk Fill System 4x3.5g/N-Bond; 663807AN Tetric N-Ceram Intro 4x3.5g/A3/N-Etch; 664701AN Tetric N-Ceram Bulk Fill Ref 2x3.5g A/B; 665159AN Tetric N-Ceram Intro Pack 4x3.5g/A1/N-E.n.sh.g.; 668481AN Tetric N-Ceram Bulk Filll Sys/N-Univ. 1x3g.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
28	Xi măng hàn răng	681364AN Tetric N-Flow Bulk Fill Ref. 1x2g IVA; 681373AN Tetric N-Flow Bulk Fill Ref. 1x2g IVB; 681374AN Tetric N-Flow Bulk Fill Ref. 1x2g IVW; 681378AN Tetric N-Flow Bulk Fill Test 1x3g IVA.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
29	Xi măng hàn răng	666117WW Variolink Esthetic DC Refill 1x5g light+; 666118WW Variolink Esthetic DC Refill 1x5g light; 666119WW Variolink Esthetic DC Refill 1x5g neutral; 666120WW Variolink Esthetic DC Refill 1x5g			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN

		<p>warm; 666121WW Variolink Esthetic DC Refill 1x5g warm+; 666122WW Variolink Esthetic DC Refill 1x9g light; 666123WW Variolink Esthetic DC Refill 1x9g neutral; 666124WW Variolink Esthetic DC Refill 1x9g warm; 666125WW Variolink Esthetic DC System Kit; 666434WW Variolink Esthetic DC System Kit (Pen); 681163AN Variolink Esthetic DC Sys/TNB Universal; 681492WW Variolink Esthetic DC System Kit e.max; 681854AN Variolink Esthetic DC Sys/TNBU (Bottle); 687592WW Variolink Esthetic DC St.Kit IPS e.max; 687593WW Variolink Esthetic DC Starter Kit; 692424WW Variolink Esthetic DC Refill 3x9g light; 692425WW Variolink Esthetic DC Refill 3x9g neutral; 692426WW Variolink Esthetic DC Refill 3x9g warm; 716646WW Variolink Esthetic DC Refill 3x9g neu.+warm; 666065WW Variolink Esthetic LC System Kit; 666066AN Variolink Esthetic Test Pack; 666126WW Variolink Esthetic LC Refill 1x2g light+; 666127WW Variolink Esthetic LC Refill 1x2g light; 666128WW Variolink Esthetic LC Ref. 1x2g neutral; 666129WW Variolink Esthetic LC Refill 1x2g warm; 666130WW Variolink Esthetic LC Refill 1x2g warm+; 666433WW Variolink Esthetic LC System Kit (Pen); 681164AN Variolink Esthetic LC Sys/TNB Universal; 681202AN Variolink Esthetic LC Sys/TNBU (Bottle); 681493WW Variolink Esthetic LC System Kit e.max.</p>					
30	Xi măng hàn răng	<p>632328AN Variolink N Catalyst yellow/high; 632329AN Variolink N Catalyst yellow/low; 632330AN Variolink N Catalyst transparent/high; 632331AN Variolink N Catalyst transparent/low; 632332AN Variolink N Base Bleach XL; 632333AN Variolink N Base white; 632334AN Variolink N Base yellow; 632335AN Variolink N Base transparent; 632687AN Variolink N LC +1; 642969AN Variolink N LC System Pack/Monobond N; 642978AN Variolink N Esth. Cem. Sys.</p>			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN

		/Monobond N; 642979AN Variolink N Intro Pack/Monobond N; 642981AN Variolink N Professional Set/Monobond N; 643413AN Variolink N LC Clear; 643414AN Variolink N LC +2; 695771AN Variolink N System Kit TNBU (Pen); 695772AN Variolink N System Kit TNBU (Bottle).					
31	Xi măng hàn răng	562256AN Vivaglass CEM PL Assortment; 638995AN Vivaglass CEM PL Liquid Refill.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
32	Xi măng hàn răng	562256AN Vivaglass CEM PL Assortment; 638995AN Vivaglass CEM PL Liquid Refill.			IDENTA Dental Material GmbH	Anton-Flettner-Strasse 3 - 27472 Cuxhaven / Germany	GERMANY
33	Xi măng hàn răng	740829WW Cention Forte Refill Capsule 50x0.3g A2; 740830WW Cention Forte Jumbo Ref Cap 100x0.3g A2; 740832WW Cention Forte Kit 50x0.3gA2/Prim.1x6g; 740831WW Cention Forte Start 20x0.3gA2/Prim. 1x3g; 740833WW Cention Primer Refill 1x6g.			Ivoclar Vivadent AG	Bendererstrasse 2, 9494 Schaan, Liechtenstein.	LIECHTENSTEIN
34	Xi măng hàn răng	740829WW Cention Forte Refill Capsule 50x0.3g A2; 740830WW Cention Forte Jumbo Ref Cap 100x0.3g A2; 740832WW Cention Forte Kit 50x0.3gA2/Prim.1x6g; 740831WW Cention Forte Start 20x0.3gA2/Prim. 1x3g; 740833WW Cention Primer Refill 1x6g.			SDI Limited	3-15 Brunsdon Street, Bayswater, Victoria 3153, Australia	AUSTRALIA